

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TP. QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: /2021/HSST

Ngày: 03 - 3- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Lê Thị Ngọc: Chủ tịch UBMTTQ phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Vân: Chủ tịch UBMTTQ phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Điện Ảnh là Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân, TP. Q. tỉnh B. xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXX - HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Thanh D., sinh năm 1986 tại tỉnh tỉnh B.; Nơi cư trú: Tổ 9, khu vực 5, phường B., TP. Q., tỉnh B.; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Hà M. sinh năm 1943 và bà Đặng Thị Đ. sinh năm 1946; Có chồng là anh Lê Đình T. sinh năm 1978, có 03 con, lớn 12 tuổi, nhỏ nhất 04

tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/7/2020; Có mặt.

** Bị hại:*

Anh Phan Ngọc M. sinh năm 1987; trú tại: Tổ 7, khu vực 7, phường B., TP. Q., tỉnh B.; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/3/2020, Phan Ngọc M. về nhà tại Tổ 7, khu vực 7, phường B., TP. Q. nhưng không thấy tử bán sinh tố trước đây vợ của M. và Huỳnh Thị Thanh D. dùng để buôn bán chung với nhau. Cho rằng D. lấy tử sinh tố, M. gọi điện thoại cho D. để hỏi. Lúc này D. đang ở nhà mẹ ruột là nhà bà Đặng Thị Đ., có trả lời cho M. nhiều lần là D. không lấy chiếc tử đó. M. bực tức, cho rằng D. lấy tử đi mà không báo cho mình nên M. điều khiển xe mô tô đến tìm D.. Khi đến nơi, M. và D. xảy ra cãi vã, M. dùng tay đánh nhiều cái vào mặt D. rồi bỏ ra về. D. bực tức vì nhiều lần đã nói với M. là mình không lấy tử, còn bị M. đánh nên sẵn có con dao (loại dao dài 34cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm) dùng gọt trái cây để trước nhà, D. cầm dao chém 01 nhát từ phía sau, trúng vào vùng chằm trên đầu M. gây thương tích. M. giật con dao trên tay D. nhưng không được nên đẩy D. té ngã rồi điều khiển xe về nhà. D. bị 01 vết rách da giữa ngón cái và ngón trỏ tay trái, kéo dài từ lòng bàn tay đến mu bàn tay dài 4cm. M. được anh Nguyễn Văn T. chở đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B., đến ngày 21/3/2020 thì xuất viện. Ngày 30/3/2020, M. có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 12/5/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh B. kết luận thương tích của anh M.: chấn thương gây đau đầu, chóng mặt, rách da vùng chằm, không tổn thương sọ và nội sọ đã điều trị. Hiện vùng chằm (lệch trái) vết thương để sẹo rõ, không dính kích thước (5 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Q. hiện đang tạm giữ 01 con dao dài 34cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm.

Phan Ngọc M. yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với tổng số tiền 24.800.000 đồng. Trong đó bồi thường tổn thất tinh thần là 18.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất là 2.000.000 đồng, bồi thường chi phí điều trị có hóa đơn là 4.800.000 đồng. Tại phiên tòa, anh M. yêu cầu bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Huỳnh Thị Thanh D. chưa bồi thường.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 04/11/2020, Huỳnh Thị Thanh D. khai: Lúc anh M. đến nhà mẹ D., D. cùng các con đang gọt xoài ăn nên trên tay có cầm con dao gọt xoài. Anh M. đến với thái độ rất hung dữ, Huỳnh Thị Thanh D. sợ nên vẫn cầm con dao trên tay để anh M. sợ không dám đánh nhưng anh M. vẫn đánh vào mặt Huỳnh Thị Thanh D. mấy cái rất đau. Lúc đó D. đưa dao lên quơ, anh M. nghiêng đầu nên trúng phía sau, sau đó giằng lấy dao. D. nắm chặt dao nên bị anh M. xô ngã. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để thực nghiệm điều tra, xác định sự thật khách quan của vụ án.

Sau khi nhận hồ sơ, Viện kiểm sát nhân dân TP. Q. có công văn số 30/CV-VKS, ngày 05/01/2021 gửi Trung tâm pháp y tỉnh B. đề nghị giải thích có chế hình thành vết thương của anh Phan Ngọc M.

Tại Văn bản số 07/TTPY ngày 07/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B. xác định: Vết thương vùng cằm (lệch trái) của anh Phan Ngọc M. không có khả năng do người đối diện gây ra.

Công văn số 37/CV-VKS ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Q. giữ nguyên quyết định truy tố số 121/CT-VKSQN ngày 14/10/2020.

Bản cáo trạng số 121/CT -VKSQN ngày 14 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân TP Q. đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Thanh D. về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Huỳnh Thị Thanh D. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bức tức vì bị anh Phan Ngọc M. nghi ngờ bị cáo lấy chiếc tủ trước đây bị cáo và vợ anh M. sử dụng chung trong thời gian buôn bán cùng nhau, còn bị anh M. dùng tay đánh vào mặt nên bị cáo đã có hành vi dùng con dao gọt trái cây dài 34cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm để trước nhà chém 01 nhát từ phía sau, trúng vào vùng cằm trên đầu anh M. gây thương tích, gây tổn hại sức

khỏe cho anh M. 02%, anh M. có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS; điểm e, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thanh D. từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 47; Điều 48 BLHS; Điều 584; 590 BLDS; Điều 106 BLTTHS, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho anh M. gồm chi phí điều trị và tổn thất tinh thần bằng 04 mức lương cơ sở; tịch thu, tiêu hủy con dao đang thu giữ.

Bị hại trình bày lời buộc tội: Bị hại giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Huỳnh Thị Thanh D. có sức khỏe, có trình độ học vấn nhất định, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ sức khỏe của con người được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi xâm hại đều bị xử lý nghiêm minh, nhưng khi bị anh M. nghi ngờ về việc bị cáo lấy tài sản chung của bị cáo và vợ chồng anh M., bị cáo nhắn tin hẹn anh M. đến nhà mẹ bị cáo tại tổ 7, khu vực 7, phường B., TP. Q. để nói chuyện. Anh M. đến nói chuyện về chiếc tủ và chuyện bị cáo nợ tiền mẹ anh M. không trả, hai bên to tiếng, anh M. dùng tay đánh vào mặt bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo khai do đau quá nên bị cáo đã dùng con dao gọt trái cây dài 34cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm để bên cạnh chém 01 nhát trúng vào vùng cằm trên đầu anh M.

làm anh M. chảy máu. Bị cáo không nhớ lúc đó anh M. đứng đối diện hay đã quay đi. Căn cứ kết luận giám định pháp y ngày 12/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh B., Văn bản số 07/TTPY ngày 07/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B. giải thích về cơ chế hình thành vết thương, lời khai của bị hại, có cơ sở khẳng định bị cáo chém anh M. từ phía sau. Theo kết quả giám định pháp y thì anh M. bị chấn thương gây đau đầu, chóng mặt, rách da vùng cằm, không tổn thương sọ và nội sọ đã điều trị. Hiện vùng cằm (lệch trái) vết thương để sẹo rõ, không dính kích thước (5 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%. Bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào phía sau đầu anh M. làm anh M. bị tổn thương cơ thể 02%, ngày 30/3/2020, anh M. có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của anh M. đối với bị cáo, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm e, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm e, i, s Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện đang nuôi 03 con còn nhỏ nên xử bị cáo với mức án có lý, có tình và không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn bảo đảm tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Phan Ngọc M. có hành vi dùng tay tát vào mặt bị cáo nhưng không gây ra thương tích nên chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Về bồi thường thiệt hại:

Bị cáo dùng dao chém trúng đầu anh M. gây thương tích nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho anh M.. Xét yêu cầu của anh M., căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 590 BLDS, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau: Chi phí điều trị tại bệnh viện có hóa đơn 4.800.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần bằng 2 mức lương cơ sở: 1.490.000 đồng x 2 = 2.980.000 đồng, tổng cộng: 7.780.000 đồng. Bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh M. số tiền này.

[8] Xử lý vật chứng:

Xét chiếc con dao đang thu giữ là hung khí bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh M., đây là công cụ phạm tội, không có giá trị kinh tế nên căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho anh M. nên phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Thanh D. phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm e, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thanh D. 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường B., TP. Q., tỉnh B. giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 590 BLDS

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Phan Ngọc M. 7.780.000 đồng.

Kể từ ngày anh M. có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357; Điều 468 BLDS.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao dài 34cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 389.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

